

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

Vũ Thư, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 143/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Khổng Thị Kiều A, sinh năm 1992;

HKTT: SN x, đường Đ, tổ 23, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ nơi ở hiện nay: SN y, đường T, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Trung H, sinh năm 1992;

HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Chị Khổng Thị Kiều A được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án. Chị Khổng Thị Kiều A được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số 0000878 ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hướng dẫn tại điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm.

Xét thấy: Nguyên đơn là ông Trần Văn Nhật không cung cấp đúng địa chỉ hiện nay của bị đơn là bà Phạm Thị Thịnh.

Qua xác minh, bà Phạm Thị Thịnh không đăng ký tạm trú, không sinh sống tại địa chỉ thôn Tân Đệ, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình mà ông Nhật cung cấp. Bà Thịnh cũng không cư trú tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn Bách Tính, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình khoảng 13 năm nay. Tòa án đã xác minh nhưng không xác định được bà Phạm Thị Thịnh hiện đang cư trú ở đâu. Vì vậy, không thực hiện được việc tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho bà Thịnh. Việc tiếp tục giải quyết vụ án sẽ gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị Thịnh. Vì vậy, cần đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Nhật, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn Bách Tính, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thịnh, sinh năm 1959;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Bách Tính, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Đệ, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Ông Trần Văn Nhật có quyền khởi kiện lại vụ án khi cung cấp được đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc của người bị kiện. Hoàn trả cho ông Trần Văn Nhật số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số 0000780 ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Bùi Thị Thoan**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).